

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05/6/2020
V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Lục Văn Văn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Thế Trung - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 05/6/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh H - sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 4, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T - sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Hiện đang chấp hành án: Đội 30, phân trại số 2, trại giam Hồng Ca (xã Hung Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh H trình bày: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau ngày 01/11/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cuộc sống ngột ngạt, bế tắc. Sau đó anh Phạm Văn T phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án thành phố Lào Cai xử phạt 08 năm tù và phải chấp hành án tại đội 30 phân trại số 2 trại giam Hồng Ca. Đến nay, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 16/9/2013 khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: chị Đỗ Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2020, bị đơn anh Phạm Văn T khai: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị Thanh H tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau ngày 01/11/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T phải chấp hành hình phạt tù, vợ chồng đã ly thân không còn quan hệ với nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 16/9/2013 khi ly hôn anh T nhất trí để chị H được nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau ngày 01/11/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cuộc sống ngột ngạt, bế tắc. Sau đó anh Phạm Văn T phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án thành phố Lào Cai xử phạt 08 năm tù và phải chấp hành án tại đội 30 phân trại số 2 trại giam Hồng Ca. Vợ chồng đã ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Chị H xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H với anh Phạm Văn T

[2.2] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng chị Đỗ Thị Thanh H đề nghị giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu D đến tuổi trưởng thành. Anh Phạm Văn T cũng nhất trí để chị H được trực tiếp nuôi cháu D. Căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Ánh D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thanh H và anh Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thanh H và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ánh D, sinh ngày 16/9/2013 cho chị Đỗ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Phạm Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị H không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Hương đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008203 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thanh H, anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh